

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : PHẪU THUẬT THẨM MỸ (TỰ CHỌN)
ĐỐI TƯỢNG : Y5 BSYK - LẦN 1 (2025-2026)

HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 6 ngày 03 tháng 07 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2151010032	Nguyễn Thị HàNg Nga	YK1	1	301A	14h00	
2	2151010089	Lê Công Bắc	YK1	1	301A	14h00	
3	2151010203	Phạm Đức Kiên	YK1	1	301A	14h00	
4	2151010356	Đỗ Quốc Trung	YK1	1	301A	14h00	
5	2151010191	Nguyễn Việt Huy	YK1	2	301A	14h00	
6	2151010238	Hoàng Hồng Minh	YK1	2	301A	14h00	
7	2151010287	Lê Anh Quân	YK1	2	301A	14h00	
8	2151010357	Đinh Thị Kiều Trưng	YK1	2	301A	14h00	
9	2151010056	Khúc Thị Ngọc Anh	YK1	3	301A	14h00	
10	2151010135	Nguyễn Hải Đăng	YK1	3	301A	14h00	
11	2151010211	Lã Quế Lâm	YK1	4	301A	14h00	
12	2151010142	Phạm Tuấn Đức	YK2	5	301A	14h00	
13	2151010194	Trịnh Quốc Huy	YK2	5	301A	14h00	
14	2151010228	Nguyễn Hải Ly	YK2	5	301A	14h00	
15	2151010302	Nguyễn Đức Tài	YK2	5	301A	14h00	
16	2151010313	Trịnh Việt Tuệ	YK2	5	301A	14h00	
17	2151010042	Nguyễn Thùy Trang	YK2	6	301A	14h00	
18	2151010213	Bùi Phương Linh	YK2	6	301A	14h00	
19	2151010314	Cao Anh Tùng	YK2	6	301A	14h00	
20	2151010006	Nguyễn Việt Anh	YK2	7	301A	14h00	
21	2151010030	Nguyễn Ngọc Mai	YK2	8	301A	14h00	
22	2151010336	Vương Đức Thắng	YK2	8	301A	14h00	
23	2151010201	Hồ Thị Hường	YK3	9	301A	14h00	
24	2151010231	Doãn Hoàng Mai	YK3	9	301A	14h00	
25	2151010277	Đoàn Kiều Oanh	YK3	9	301A	14h00	

26	2151010005	Nguyễn Đức Anh	YK3	10	301A	14h00	
27	2151010134	Trần Quang Đạt	YK3	10	301A	14h00	
28	2151010159	Lê Thu Hằng	YK3	10	301A	14h00	
29	2151010218	Trương Diệu Linh	YK3	10	301A	14h00	
30	2151010278	Tăng Quốc Phiên	YK3	10	301A	14h00	
31	2051010010	Đỗ Tuấn Anh	YK3	11	301A	14h00	
32	2151010104	Vi Thị Khánh Chi	YK3	11	301A	14h00	
33	2151010319	Trần Hồng Thái	YK3	11	301A	14h00	
34	2151010358	Huỳnh Bảo Uyên	YK3	11	301A	14h00	
35	2151010385	Nguyễn Đức Hoàng	YK3	11	301A	14h00	
36	2151010144	Đoàn Hương Giang	YK3	12	301A	14h00	
37	2151010187	Lê Anh Huy	YK3	12	301A	14h00	
38	2151010266	Triệu Thảo Nguyên	YK3	12	301A	14h00	
39	2151010333	Nguyễn Trần Chiến Thắng	YK3	12	301A	14h00	
40	2151010084	Phạm Thị Hồng Ánh	YK4	13	301A	14h00	
41	2151010115	Phạm Văn Dũng	YK4	14	301A	14h00	
42	2151010035	Nguyễn Minh Quân	YK4	15 (AUF)	301A	14h00	
43	2151010404	Nguyễn Mai Phương	YK4	15 (AUF)	301A	14h00	
44	2151010010	Trần Hà Chi	YK4	16 (AUF)	301A	14h00	
45	2151010017	Lê Hoàng Đan	YK4	16 (AUF)	301A	14h00	
46	2151010046	Đinh Thúy An	YK1	1	302A	14h00	
47	2151010138	Lê Minh Đức	YK1	1	302A	14h00	
48	2151010001	Hà Phương Anh	YK1	2	302A	14h00	
49	2151010055	Hoàng Tuấn Anh	YK1	2	302A	14h00	
50	2151010363	Trần Quang Vinh	YK1	2	302A	14h00	
51	2151010391	Lê Viết Lâm	YK1	2	302A	14h00	
52	2151010048	Nguyễn Thị Thu An	YK1	3	302A	14h00	
53	2151010165	Hà Thu Hiền	YK1	3	302A	14h00	
54	2151010225	Trần Huy Lực	YK1	3	302A	14h00	
55	2151010301	Nguyễn Trường Sơn	YK1	3	302A	14h00	
56	2151010397	Phạm Thị Thu Minh	YK1	3	302A	14h00	
57	2151010049	Nguyễn Thúy An	YK1	4	302A	14h00	
58	2151010074	Phạm Hoàng Anh	YK1	4	302A	14h00	
59	2151010087	Bùi Quang Tuấn Bảo	YK1	4	302A	14h00	
60	2151010076	Trần Hồng Anh	YK2	5	302A	14h00	
61	2151010195	Hà Thị Ngọc Huyền	YK2	6	302A	14h00	

62	2151010378	Dương Tuấn Cường	YK2	6	302A	14h00	
63	2151010399	Kiều Thảo Ngọc	YK2	8	302A	14h00	
64	2151010155	Trần Nguyên Hạnh	YK3	9	302A	14h00	
65	2151010081	Vũ Việt Anh	YK3	10	302A	14h00	
66	2151010050	Bùi Phương Anh	YK3	11	302A	14h00	
67	2151010083	Lê Thị Ngọc Ánh	YK3	12	302A	14h00	
68	2151010108	Quách Ngọc Diệp	YK3	12	302A	14h00	
69	2151010162	Vì Thị Hằng	YK3	12	302A	14h00	
70	2151010027	Trần Thảo Linh	YK4	13	302A	14h00	
71	2151010052	Đậu Trường Hoàng Anh	YK4	13	302A	14h00	
72	2151010175	Nguyễn Thị Hoàn	YK4	13	302A	14h00	
73	2151010267	Bùi Minh Nguyệt	YK4	13	302A	14h00	
74	2151010021	Phạm Đoàn Việt Hà	YK4	14	302A	14h00	
75	2151010031	Nguyễn Thị Thu Nga	YK4	14	302A	14h00	
76	2151010039	Lê Thị Diệu Thúy	YK4	14	302A	14h00	
77	2151010236	Thân Đức Mạnh	YK4	14	302A	14h00	
78	2151010285	Bành Hồng Quân	YK4	14	302A	14h00	
79	2151010409	Bùi Đăng Tường	YK4	14	302A	14h00	
80	2151010033	Ngô Huy Nghĩa	YK4	15 (AUF)	302A	14h00	
81	2151010075	Thái Diệp Anh	YK4	15 (AUF)	302A	14h00	
82	2151010185	Đỗ Quang Huy	YK4	15 (AUF)	302A	14h00	
83	2151010137	Hồ Văn Đức	YK4	16 (AUF)	302A	14h00	
84	2151010015	Nguyễn Hoàng Dương	YK1	1	303A	14h00	
85	2151010369	Trương Thị Bảo Yến	YK1	1	303A	14h00	
86	2151010270	Cao Minh Nhật	YK1	2	303A	14h00	
87	2151010338	Nguyễn Kim Vũ Thiên	YK1	2	303A	14h00	
88	2151010374	Mai Kim Anh	YK1	2	303A	14h00	
89	2151010148	Lê Thu Hà	YK1	3	303A	14h00	
90	2151010253	Leo Vũ Kim Ngân	YK1	3	303A	14h00	
91	2151010322	Đặng Trung Thành	YK1	3	303A	14h00	
92	2151010375	Cù Xuân Bách	YK1	3	303A	14h00	
93	2151010339	Nguyễn Đức Thiện	YK1	4	303A	14h00	
94	2151010059	Mai Đức Anh	YK2	5	303A	14h00	
95	2151010167	Nguyễn Ngọc Hiền	YK2	5	303A	14h00	
96	2151010183	Vũ Hùng	YK2	5	303A	14h00	
97	2151010040	Lê Ngọc Minh Thư	YK2	6	303A	14h00	

98	2151010229	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	YK2	6	303A	14h00	
99	2151010376	Đoàn Thái Bảo	YK2	6	303A	14h00	
100	2151010129	Lê Tiến Đạt	YK2	7	303A	14h00	
101	2151010198	Hà Phú Hưng	YK2	7	303A	14h00	
102	2151010283	Nguyễn Đức Ánh Quang	YK2	7	303A	14h00	
103	2151010398	Trịnh Quang Minh	YK2	7	303A	14h00	
104	2151010289	Trần Minh Quân	YK2	8	303A	14h00	
105	2151010158	Hoàng Thúy Hằng	YK3	9	303A	14h00	
106	2151010248	Nguyễn Vi Duy Nam	YK3	9	303A	14h00	
107	2151010232	Lê Nguyễn Ngọc Mai	YK3	10	303A	14h00	
108	2151010246	Nguyễn Duy Hải Nam	YK3	10	303A	14h00	
109	2151010318	Lê Mạnh Tường	YK3	10	303A	14h00	
110	2151010381	Trần Võ Ánh Dương	YK3	10	303A	14h00	
111	2151010112	Mạc Hoàng Dũng	YK3	11	303A	14h00	
112	2151010024	Nguyễn Đình Kỳ	YK3	12	303A	14h00	
113	2151010051	Đặng Mai Anh	YK3	12	303A	14h00	
114	2151010066	Nguyễn Phương Anh	YK3	12	303A	14h00	
115	2151010235	Nguyễn Đức Mạnh	YK4	13	303A	14h00	
116	2151010334	Nguyễn Trọng Thắng	YK4	13	303A	14h00	
117	2151010096	Lỗ Bá Cường	YK4	14	303A	14h00	
118	2151010260	Nguyễn Thị Ngọc	YK4	14	303A	14h00	
119	2151010269	Lâm Quang Nhâm	YK4	14	303A	14h00	
120	2151010332	Nguyễn Thanh Thảo	YK4	14	303A	14h00	
121	2151010335	Trần Văn Thắng	YK4	14	303A	14h00	
122	2151010361	Nguyễn Xuân Trí Viễn	YK4	14	303A	14h00	
123	2151010125	Trần Đức Dương	YK4	15 (AUF)	303A	14h00	
124	2151010208	Nguyễn Hữu Khánh	YK4	15 (AUF)	303A	14h00	
125	2151010226	Nguyễn Đình Lương	YK4	15 (AUF)	303A	14h00	
126	2151010034	Nguyễn Hà Phan	YK4	16 (AUF)	303A	14h00	
127	2151010177	Bùi Xuân Hoàng	YK4	16 (AUF)	303A	14h00	
128	2151010199	Hà Mai Hương	YK4	16 (AUF)	303A	14h00	
129	2151010019	Hà Hải Đăng	YK1	2	304A	14h00	
130	2151010239	Lê Công Minh	YK1	3	304A	14h00	
131	2151010271	Võ Văn Nhật	YK1	3	304A	14h00	
132	2151010364	Xa Quang Vinh	YK1	3	304A	14h00	
133	2151010392	Nguyễn Hoàng Lâm	YK1	3	304A	14h00	

134	2151010058	Lương Thị Lan Anh	YK1	4	304A	14h00	
135	2151010227	Chu Thị Ly	YK1	4	304A	14h00	
136	2151010256	Đinh Hồng Ngọc	YK2	5	304A	14h00	
137	2151010367	Nguyễn Kim Xuân	YK2	5	304A	14h00	
138	2151010282	Đoàn Nhật Quang	YK2	6	304A	14h00	
139	2151010368	Nguyễn Hải Yến	YK2	6	304A	14h00	
140	2151010016	Võ Trần TúNg Dương	YK2	7	304A	14h00	
141	2151010061	Ngô Thị Hồng Anh	YK2	7	304A	14h00	
142	2151010099	Hồ Giang Châu	YK2	7	304A	14h00	
143	2151010116	Âu Quang Duy	YK2	7	304A	14h00	
144	2151010139	Nguyễn Đăng Đức	YK2	7	304A	14h00	
145	2151010196	Nguyễn Ngọc Huyền	YK2	7	304A	14h00	
146	2151010304	Phùng Thế Tài	YK2	7	304A	14h00	
147	2151010205	Nguyễn Mạnh Khải	YK2	8	304A	14h00	
148	2151010284	Trần Minh Quang	YK2	8	304A	14h00	
149	2151010080	Võ Thị Kim Anh	YK3	9	304A	14h00	
150	2151010102	Nguyễn Việt Phương Chi	YK3	9	304A	14h00	
151	2151010245	Lê Hoàng Nam	YK3	9	304A	14h00	
152	2151010262	Trần Xuân Ngọc	YK3	9	304A	14h00	
153	2151010291	Ma Thị Hương Quế	YK3	9	304A	14h00	
154	2151010110	Bùi Đức Dũng	YK3	10	304A	14h00	
155	2151010292	Nguyễn Kiến Quốc	YK3	10	304A	14h00	
156	2151010308	Hoàng Sơn Tấn	YK3	10	304A	14h00	
157	2151010341	Nguyễn Minh Thuận	YK3	10	304A	14h00	
158	2151010279	Nguyễn Anh Phong	YK3	11	304A	14h00	
159	2151010028	Nguyễn Hải Long	YK3	12	304A	14h00	
160	2151010294	Nguyễn Văn Thanh Quý	YK3	12	304A	14h00	
161	2151010145	Lê Thị Thùy Giang	YK4	13	304A	14h00	
162	2151010176	Phạm Trần Dực Hoàn	YK4	14	304A	14h00	
163	2151010072	Nguyễn Việt Anh	YK4	15 (AUF)	304A	14h00	
164	2151010091	Đồng Thị Bích	YK4	15 (AUF)	304A	14h00	
165	2151010298	Đặng Văn Sinh	YK4	16 (AUF)	304A	14h00	
166	2151010321	Phạm Hoàng Thanh	YK4	16 (AUF)	304A	14h00	
167	2151010069	Nguyễn Thị Minh Anh	YK1	1	404A	14h00	
168	2151010337	Lê Ngọc Hạnh Thiên	YK1	1	404A	14h00	
169	2151010047	Lường Việt An	YK1	2	404A	14h00	

170	2151010147	Lê Thị Thu Hà	YK1	2	404A	14h00	
171	2151010216	Nguyễn Thị Thảo Linh	YK1	2	404A	14h00	
172	2151010090	Nguyễn Thị Tuyết Băng	YK1	3	404A	14h00	
173	2151010122	Hoàng Phan Trọng Dương	YK1	3	404A	14h00	
174	2151010149	Lục Sơn Hà	YK1	4	404A	14h00	
175	2151010413	Đào Thị Khánh Hoa	YK1	4	404A	14h00	
176	2151010340	Nguyễn Ngọc Thiện	YK2	5	404A	14h00	
177	2151010077	Trịnh Quỳnh Anh	YK2	6	404A	14h00	
178	2151010197	Dương Duy Hưng	YK2	6	404A	14h00	
179	2151010242	Vũ Huyền My	YK2	6	404A	14h00	
180	2151010276	Phan Thị Quỳnh Như	YK2	6	404A	14h00	
181	2151010078	Trương Tuấn Anh	YK2	7	404A	14h00	
182	2151010169	Lê Minh Hiếu	YK2	7	404A	14h00	
183	2151010259	Lâm Bảo Ngọc	YK2	7	404A	14h00	
184	2151010326	Ưng Thị Kim Thành	YK2	7	404A	14h00	
185	2151010037	Nguyễn Thị Thảo O	YK2	8	404A	14h00	
186	2151010044	Vũ Trần Quỳnh Trang	YK2	8	404A	14h00	
187	2151010215	Ngô Thị Khánh Linh	YK2	8	404A	14h00	
188	2151010004	Nguyễn Đức Anh	YK3	9	404A	14h00	
189	2151010103	Phạm Phương Chi	YK3	10	404A	14h00	
190	2151010121	Phạm Thế Duyệt	YK3	11	404A	14h00	
191	2151010234	Hồ Sỹ Mạnh	YK3	12	404A	14h00	
192	2151010280	Đinh Công Phúc	YK3	12	404A	14h00	
193	2151010354	Nguyễn Mạnh Trí	YK3	12	404A	14h00	
194	2151010114	Phạm Hoàng Dũng	YK4	13	404A	14h00	
195	2151010220	Đinh Thành Long	YK4	13	404A	14h00	
196	2151010388	Phạm Gia Khánh	YK4	13	404A	14h00	
197	2151010053	Đỗ Thị Ngọc Anh	YK4	14	404A	14h00	
198	2151010380	Nguyễn Hoàng Dương	YK4	14	404A	14h00	
199	2151010111	Hòa Quang Dũng	YK4	15 (AUF)	404A	14h00	
200	2151010202	Nguyễn Trung Kiên	YK4	15 (AUF)	404A	14h00	
201	2151010014	Nguyễn Hồng Dương	YK4	16 (AUF)	404A	14h00	
202	2151010154	Phan Bùi Đức Hải	YK4	16 (AUF)	404A	14h00	
203	2151010366	Dương Văn Vượng	YK4	16 (AUF)	404A	14h00	
204	2151010405	Nguyễn Thị Minh Phương	YK4	16 (AUF)	404A	14h00	